TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và ông Đỗ Hiền Lương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Anh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 25/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 22/4/2022; đối với bị cáo:

Phan Hữu H- Sinh ngày 26/11/1970 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 30, ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Rồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Văn Phát (đã chết) và bà Trương Thị Giữ (đã chết); có vợ là Phạm Thị Nhan; bị cáo không có con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 cho đến nay - Có mặt.

*** Bị hại**: Nguyễn Văn T- Trú tại: Số 72, Quốc lộ 1A, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

- Nguyễn Văn Ch- Trú tại: Số 188 Lê Duẩn, KV Đông Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Nguyễn Thị T; - Trú tại: Số 277 Nguyễn Lữ, KV Bằng Châu, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4 năm 2006, Phan Hữu H sinh năm 1970, trú tại: Số 30, ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Rồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát, có trụ sở tại, xã Linh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Hà được Doanh nghiệp cử đến xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum làm nhiệm vụ nhận bã (xác) mỳ từ nhà máy mỳ Kon Tum ra phơi và không có thẩm quyền thay mặt Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát để ký hợp đồng mua bán xác mỳ khô. Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn T, Trú tại: Số 72 Quốc lộ 1A, thị trấn Đập Đá, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, có thông tin cho rằng H là người bán xác mỳ khô tại huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum và qua trao đổi bằng điện thoại H đưa ra thông tin gian dối là mình có thẩm quyền ký hợp đồng mua bán xác mỳ khô với bất kỳ đối tác nào. Anh T đã tin tưởng là thật. Nên ngày 08/11/2007, anh T cùng với anh Nguyễn Văn Ch, chị Nguyễn Thị T (là anh, chị của Tú) và anh Phạm Quốc V đã đến huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để gặp Hà thỏa thuận ký hợp đồng mua xác mỳ khô với Phan Hữu H. Do H không có sẵn mẫu bản hợp đồng mua bán nên H và anh T đã đi xuống thành phố Kon Tum mua và về lại huyện Sa Thầy điền thông tin. Nội dung hợp đồng thể hiện: Tổng số lượng 500 tấn, đơn giá 1.300.000đ/tấn, ngày 19/11/2007 H phải giao cho anh T 200 tấn với số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng), anh T phải đưa trước cho H 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng), còn lại 300 tấn khi giao hàng xong ngày 02/02/2008 sẽ thanh toán. Cùng ngày, tại nhà H thuê của ông Nguyễn Minh Th ở thôn Bình Trung, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, anh T đã giao số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) cho H như đã thỏa thuận trong hợp đồng và có sự chứng kiến của anh Ch, chị T và anh V. Sau khi nhận được số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng), Phan Hữu H không có xác mỳ khô để giao, đã không thực hiện việc giao xác mỳ khô cho anh T mà bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh dùng tiền tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tiền cho anh T. Đến hẹn giao hàng ngày 20/11/2007, anh T không thấy H giao hàng nên đã đến huyện Sa Thầy tìm H nhưng H đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. Anh T đã viết đơn tố giác H về hành vi chiếm đoạt số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tây Ninh.

Ngày 08/01/2008, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tây Ninh đã chuyển đơn của anh Nguyễn Văn Tđến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 10/3/2008. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 07/4/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Hữu Hvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 139 BLHS

năm 1999 (nay là Điều 174 BLHS năm 2015). Sau khi khởi tố bị can Hà, ngày 11/4/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, do không xác định được bị can H đang ở đâu nên ngày 04/6/2008, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định truy nã đối với Phan Hữu H. Ngày 05/11/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phan Hữu H với lý do đã hết thời hạn điều tra vẫn chưa xác định được bị can ở đâu.

Ngày 10/12/2021. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đã bắt được bị can Phan Hữu H theo Quyết định truy nã số: 03/PC16 ngày 04/6/2008. Ngày 13/12/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án; Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Phan Hữu H để điều tra về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999 (nay là khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015).

Sau bị bắt và tạm giam, bị can Phan Hữu H đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã cùng gia đình bồi thường trả lại số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn T. Anh T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Hà và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT - VKSKT-P2, ngày 22/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phan Hữu Hvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố - kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án. Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Sa Thầy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của VKSND tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999 (nay là điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, số tiền bị cáo chiếm đoạt hai bên đã giải quyết xong, anh T không có yêu cầu gì thêm, anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thể hiện trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố.

Đầu tháng 4 năm 2006, bị cáo Phan Hữu H sinh năm 1970, là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát, H được Doanh nghiệp cử đến xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum làm nhiệm vụ nhận bã (xác) mỳ từ nhà máy mỳ Kon Tum ra phơi, bị cáo H không có thẩm quyền thay mặt Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát để ký hợp đồng mua bán xác mỳ khô. Qua trao đổi bằng điện thoại bị cáo H đưa ra thông tin gian dối với anh T là mình có thẩm quyền ký hợp đồng mua bán xác mỳ khô với bất kỳ đối tác nào. Anh T đã tin tưởng là thật, nên ngày 08/11/2007, anh T đã đến huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để gặp bị cáo H thỏa thuận ký hợp đồng mua xác mỳ khô số lượng 500 tấn, đơn giá 1.300.000đ/tấn, sau khi ký hợp đồng anh T đã giao cho bị cáo số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng), khi nhận được tiền bị cáo đã cầm số tiền này bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể của tội phạm là quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần

phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện, thuyết phục gia đình để khắc phục xong hậu quả, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về nhân thân; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến giờ bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta mà tập trung cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phan Hữu H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2021

**** Về án phí:*** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Hữu Hphải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2022).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện Sa Thầy
- VKS ND tỉnh Kon Tum
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum
- CA huyện Sa Thầy

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Anh phương